TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-PT
Ngày 27/3/2024
V/v: Tranh chấp QSDĐ và tháo dỡ công trình trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Túc
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Bà Trần Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh H Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLPT – DS ngày 15/11/2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và tháo dỡ công trình trên đất":

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của TAND huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐ-PT ngày 12/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: Xóm A, thôn H, xã Thanh S, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình.

Bị đơn: ông Dương Quốc V, sinh năm 1958. Địa chỉ: xóm 4, thôn H, xã Thanh S, huyện L, tỉnh H Bình; Có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1968; địa chỉ: xóm 4, thôn H, xã Thanh S, huyện L, tỉnh H Bình; Có mặt.
- Anh Dương Thái T, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm 4, thôn H, xã Thanh S, huyện L, tỉnh H Bình; Có mặt.
- Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: Đại diện theo ủy quyền: Bà: Nguyễn Thị H1 – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường; Có mặt.
- Đại diện chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn – Ông Nguyễn Mạnh Cường; Có mặt.
- Đại diện UBND xã Thanh S, huyện Lương Sơn: Bà Nguyễn Thị N, Phó chủ tịch xã; Có mặt.

- Đại diện thôn H, xã Thanh S, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình; ông Nguyễn Văn K – Trưởng thôn; Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Dương Quốc V và bà Nguyễn Thị B; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày*:**

Năm 1979-1980 ông Trần Ngọc T2 là bố đẻ ông Nguyễn Thanh S (có vợ là bà Nguyễn Thị H) khai hoang một mảnh đất sử dụng để cấy lúa và trồng hoa màu (nay là thửa đất số 300, tờ bản đồ đồ 39 có địa chỉ xóm 4, thôn H, xã L, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình). Gia đình ông Sơn, bà H sử dụng đất ổn định, không tranh chấp. Đến năm 2005-2006 Nhà nước có chủ trương nắn đường Trường Sơn A đi qua mảnh đất này. Sau khi nắn đường, phần đất khai hoang còn lại của gia đình ông Sơn, bà H bị đất đá và nhựa làm đường sót lại ngổn ngang nên từ đó gia đình không trồng cấy được. Từ khi nắn đường, UBND xã Long Sơn, huyện Lương Sơn được sự phê duyệt của UBND huyện Lương Sơn đã có phương án bán đất và giãn dân ra khu ruộng cạnh mảnh đất khai hoang của gia đình. Cùng với những gia đình nhận giãn đất ở khu vực này gia đình ông bà có làm đơn xin cấp sổ đỏ cho phần còn lại của đất khai hoang. UBND xã Long Sơn và UBND huyện Lương Sơn đã phê duyệt và gia đình cũng đã nộp các loại thuế, phí đầy đủ.

Đến ngày 31/12/2015, sau được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mảnh đất thửa số 300, tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m^2 có địa chỉ tại xóm A, thôn H, xã L, huyện Lương Sơn mang tên hộ ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên năm 2012 gia đình ông Dương Quốc V đã mua lô đất giãn dân kế bên và đã sang mượn vợ chồng ông bà lô đất này để đổ vật liệu xây dựng khi nào gia đình cần sử dụng thì gia đình ông V sẽ trả lại. Gia đình bà đồng ý cho vợ chồng ông V mượn tạm và không lập thành văn bản. Đến nay gia đình bà có nhu cầu cần sử dụng mảnh đất trên và yêu cầu gia đình ông V dọn dẹp vật liệu xây dựng và trả lại mặt bằng nhưng ông V không không trả lại đất mà còn tiếp tục xây dựng lán xưởng để chứa vật liệu xây dựng với lý do đã thuê được mảnh đất đó của thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình đến năm 2025. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa buộc ông Dương Quốc V: Trả lại quyền sử dụng đất của thửa đất số 300, tờ bản đồ 39, diện tích 149,9m^2 có địa chỉ: Xóm 4, thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình cho gia đình bà và tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất đang tranh chấp.

Bị đơn ông Dương Quốc V trình bày: Năm 2009 gia đình ông kinh doanh và bán vật liệu xây dựng có chuyển đến sinh sống tại xóm 4, thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn. Đến năm 2010 do có nhu cầu sử dụng đất liền kề cửa hàng để chứa vật liệu xây dựng. Qua tìm hiểu ông được biết mảnh đất đó là của Nhà nước do thôn H1 Thung quản lý ông V có kí H1 đồng thuê mặt bằng sản xuất với

thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn đối với mảnh đất liền kề mảnh đất của gia đình (mảnh đất đang tranh chấp với gia đình bà Hoà), mảnh đất có diện tích 186m^2 thời hạn 15 năm tính từ ngày 20/12/2010 đến 31/12/2025 với giá 30.000.000 đồng, có lập giấy thuê đất.

Sau khi kí H1 đồng, gia đình ông đã đầu tư san lấp mặt bằng, xây dựng nhà xưởng, kinh doanh trên thửa đất đó không có tranh chấp với ai. Đến tháng 6/2018 gia đình bà Hoà đến yêu cầu gia đình ông trả đất; Được biết năm 2015 gia đình bà Hoà đã được UBND huyện Lương Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất gia đình tôi thuê của thôn H1 Thung.

Ông V cho rằng việc UBND huyện Lương Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Hoà là không có sơ sở, không đúng pháp luật bởi vì nguồn gốc thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Hoà là của ông Trần Ngọc Thát (bố đẻ anh Trần Thanh S) đã được nhận tiền bồi thường về đất đai, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Hoà có sự gian dối, không có cuộc họp lấy ý kiến khu dân cư do ông Nguyễn Tiến Thanh (trưởng thôn H1 Thung) làm chủ trì cuộc họp, gia đình ông thuê đất từ năm 2010 đến năm 2025 mới hết thời hạn thuê đất, trong thời gian thuê đất gia đình ông V đã xây dựng nhà xưởng và kinh doanh trên đất, vậy mà thời điểm năm 2015 gia đình bà Hoà làm thủ tục được cấp bìa đỏ gia đình ông không được thông báo, không được ký hộ giáp ranh, và ông khẳng định không có việc đo đạc đất. Nay gia đình bà H yêu cầu trả lại mặt bằng cũng như quyền sử dụng đất thửa số 300, tờ bản đồ 39, diện tích 149,9m^2 địa chỉ xóm 4, thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, ông V không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, anh Dương Thái T nhất trí với trình bày của ông V, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

UBND huyện Lương Sơn trình bày như sau: Nguồn gốc thửa đất số 300 tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m2, địa chỉ: Thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn do ông Trần Ngọc Thát là bố đẻ của ông Trần Thanh S khai hoang từ năm 1979 -1980. Đến năm 2004-2005 thực hiện chủ trương của nhà nước làm con đường Trường Sơn A đi qua khu đất của ông Trần Ngọc Thát nên một phần đất của ông Thát đã bị thu hồi để làm đường. Phần đất còn lại của ông Thát được chia làm hai thửa, thửa bên trong là thửa 302, tờ bản đồ 39, diện tích 264,8m2 thửa đất này là của chị Trần Thị Thanh Hà (em gái ông Sơn) đã được cấp đổi mang tên Trần Thanh S vào năm 2015. Thửa còn lại bên ngoài cũng được cấp GCNQSDĐ là thửa số 300, tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m2 mang tên hộ ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Qua kiểm tra xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Sơn, bà H đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ tuy nhiên có một số

sai sót: Phần xác nhận của UBND xã Long Sơn không ghi xác nhận về nguồn gốc tạo lập tài sản, thời điểm hình thành tài sản; phần ghi ý kiến của văn phòng đăng ký đất đai không ghi quan điểm đủ hay không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ; Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn là chưa phù H1 về mục đích sử dụng đất. Ông Sơn, bà H không phải là người khai hoang thửa đất, trên đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ thể hiện là do được thừa kế nhưng không có văn bản về việc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Việc thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn ký H1 đồng cho ông Dương Quốc V thuê đất ngày 20/12/2010 với thời hạn 15 năm là không đúng quy định theo luật đất đai 2003. Ban quản lý thôn không có thẩm quyền cho thuê đất. Việc cho thuê đất giữa thôn H1 Thung, xã Long Sơn với ông V, UBND huyện Lương Sơn không được biết và UBND xã Long Sơn khẳng định không có chỉ đạo gì đối với việc cho thuê đất này; Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Khiêm, trưởng thôn H1 Thung trình bày: Năm 2006 nhà nước làm đường Trường Sơn A đi qua khu đất của ông Trần Ngọc Thát nên một phần đất của ông Thát đã bị thu hồi để làm đường là 51,48m^2 và được bồi thường 5.611.320đ. Do vậy có 1 đoạn cua là 186m$^{2.}$. Đây là đất do tập thể quản lý. Việc thôn H1 thung cho ông Dương Quốc V thuê đất từ 2010 đến 2018 không có tranh chấp, tập thể không ai có ý kiến gì. Nhất trí với ý kiến trình bày của UBND huyện Lương Sơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DSST ngày 20/9/2022 của TAND huyện Lương Sơn quyết định:

Căn cứ khoản 9 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1điều 147, Điều 157; Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 163, Điều 164; Điều 166 BLDS 2015; Điều 17, Điều 26; Điều 166; Điều 203 luật đất đai năm 2003; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh S; Buộc ông Dương Quốc V tháo dỡ, di chuyển toàn bộ phận xây dựng trên đất gồm: 01 nhà xưởng sản xuất 01 tầng, khẩu độ 12 m cột kèo, thep, mái lợp tôn, nền bê tông có diện tích 57,5m^2, mái tôn trên nền đất có diện tích là 59.3m^2. Đất san lấp tôn nền 136m^2 để trả lại cho hộ bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh S diện tích đất là 149,9m^2 tại thửa số 300, tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m^2. Đất có tứ cận như sau: Phía tây bắc giáp đường vào xóm 4 thôn H1 Thung; Phía tây nam giáp đường Trường Sơn A; Phía Đông Nam giáp đường nội đồng; Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 198 của gia đình bà Trần Thị Thu Hà.

Bác yêu cầu của ông Dương Quốc V về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh S.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2022 ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Thị B kháng cáo: Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm; Kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan trong hạn luật định, được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, thẩm phán chủ tọa phiên tòa và những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Án sơ thẩm có nhiều thiếu sót trong thu thập và đánh giá chứng cứ; Việc lập thủ tục, quy trình cấp GCNQSDĐ thửa 300, TBĐ 39 cho hộ ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H còn nhiều sai sót, chưa đảm bảo , nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập, lấy lời khai còn mâu thuẫn trong hồ sơ vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với quyền sử dụng thửa đất cho nguyên đơn là ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H buộc bị đơn ông Dương Quốc V tháo dỡ, di chuyển toàn bộ phận xây dựng trên đất là chưa đủ căn cứ vững chắc; Căn cứ vào phân tích và đánh giá nêu trên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 điều 308; 310 BLTTDS ; Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn , hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 20/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của TAND huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

Bà Nguyễn Thị H, ông Trần Thanh S khởi kiện ông Dương Quốc V trả lại diện tích đất đã lấn chiếm và tháo dỡ công trình trên đất tại thôn H1 Thung, xã Thanh S, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình; Đây là vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng đất quy định tại khoản 9 Điều 26, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Ngày 20/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm vụ án.

Ngày 25/9/2022 ông Dương Quốc V và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan bà Nguyễn Thị B kháng cáo; Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*:

[2.1]. Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh S khởi kiện yêu cầu công nhận diện tích đất đang tranh chấp tại thửa đất số 300 tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m2, địa chỉ: Thôn H1 Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình là tài tài sản H1 pháp của gia đình bà, được UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 31/12/2015; Nguồn gốc đất do ông Trần Ngọc Thát là bố đẻ của ông Trần Thanh S khai hoang từ năm 1979 -1980, sử dụng để trồng lúa, hoa màu. Đến năm 2004-2005 thực hiện chủ trương của nhà nước làm con đường Trường Sơn A đi qua khu đất của ông Trần Ngọc Thát nên một phần đất của ông Thát đã bị thu hồi để làm đường là 51,48m^2 và được bồi thường 5.611.320đ. Phần đất còn lại của ông Thát được chia làm hai thửa, thửa bên trong là thửa 302, tờ bản đồ 39, diện tích 264,8m2 thửa đất này là của chị Trần Thị Thanh Hà (em gái ông Sơn) đã được cấp đổi mang tên Trần Thanh S vào năm 2015. Thửa còn lại bên ngoài cũng được cấp GCNQSDĐ là thửa số 300, tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m2 mang tên hộ ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015.

[2.2]. *Xét kháng cáo của bị đơn ông Dương Quốc V thấy rằng:*

Về thu thập tài liệu, đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm:

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với quyền sử dụng cho nguyên đơn và buộc bị đơn ông Dương Quốc V phải trả lại cho hộ ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H diện tích đất là 149,9m^2 tại thửa số 300, tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m^2.

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc đất được cấp của gia đình ông Sơn, bà H; Cụ thể:

Theo hồ sơ cấp đất: Đất được cấp theo đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc do bố mẹ ông Sơn để lại có diện tích bao nhiêu m^2, đất do nhà nước quản lý là bao nhiêu m^2; Thủ tục kê khai, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều sai sót, thực hiện chưa đúng quy định về trình tự, thủ tục cấp đất; Phiếu lấy ý kiến dân cư tại thời điểm cấp đất, các hộ gia đình đều xác nhận chữ ký của mình là đúng tuy nhiên trên thực tế đa số không được tham gia cuộc họp mà do bà H đem đến nhà nhờ ký, không ai biết nội dung văn bản là gì.

Hồ sơ cấp đất tồn tại hai phiếu lấy ý kiến dân cư, không có biên bản niêm yết công khai, không có biên bản kết thúc công khai việc niêm yết công khai; không có ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai về việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Văn Khiên là trưởng thôn H1 Thung khẳng định vào những nam 2004, 2005, khi làm đường tại thôn H1 Thung, xã Thanh S nhà nước đã thống kê diện tích đất bị thu hồi và đền bù cho các gia đình bị thu hồi đất để làm đường, trong đó có phần diện tích đất của gia đình ông Trần Văn Thát (Bố đẻ anh Sơn). Sau khi làm đường xong phần đất còn lại không ai sử dụng lên chính quyền thôn H1 Thung quản lý. Nam 2015 khi gia đình ông Sơn, bà H được cấp GCNSDĐ mới

xảy ra tranh chấp. Ông Khiên khẳng định chữ ký trong phiếu lấy ý kiến của dân cư là đúng do ông ký nhưng ông không được tham gia cuộc họp hôm đó, không biết nội dung phiếu này là để xác nhận nguồn gốc đất cấp cho hộ gia đình ông Sơn, bà H. Ông Nguyễn Văn Đức là cán bộ địa chính xã có khai tại thời điểm làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Trần Thanh S UBND có niêm yết tại Thôn và xã theo quy định của Luật đất đai năm 2003, tuy nhiên trong hồ sơ cũng chưa thu thập các tài liệu này.

Bị đơn ông Dương Quốc V cho rằng nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp bị đơn đã thuê của thôn H1 Thung, xã Long Sơn (nay là xã Thanh Cao) với giá 30.000.000đ thời hạn 15 năm có H1 đồng thuê đất từ năm 2010 đến năm 2025, Quá trình sử dụng đất bị đơn đã đổ đất san lấp mặt bằng, làm móng và nhà tạm để kinh doanh vật liệu xây dựng, năm 2013 khi nhà nước làm thủ tục cấp đất cho hộ ông Trần Thanh S ông không được biết, không được tham gia cuộc họp và ký bất kỳ giấy tờ gì, việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Sơn là không đúng quy định, ông đề nghị xem xét lại quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Lương Sơn xác nhận: Qua kiểm tra thấy quy trình thiết lập hồ sơ cấp đất đối với hộ gia đình ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H là chưa phù H1 với quy định của pháp luật, bởi vì: Nguồn gốc đất được ghi trong đơn xin cấp đất là do bố mẹ để lại, toàn bộ hồ sơ không thể hiện nội dung được tặng cho thửa đất này; tồn tại hai phiếu lấy ý kiến khu dân cư; không có biên bản về niêm yết và biên bản kết thúc việc niêm yết; chưa có số liệu về nguồn gốc đất, phần do gia đình ông Thát khai hoang là bao nhiêu, phần đất do nhà nước quản lý sau khi làm đường Trường Sơn A là bao nhiêu; Hồ sơ cấp đất chưa có ý kiến của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn về việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ theo quy định của luật đất đai năm 2003; UBND huyện đề nghị hủy bản án sơ thẩm để UBND huyện thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H và thực hiện quy trình cấp lại GCNQSDĐ đúng đối tượng, nguồn gốc, mục đích sử dụng đất.

Như vậy về thủ tục, trình tự và quy trình cấp GCNQSDĐ thửa 300 tờ bản đồ 39 diện tích 149,9m^2 cho hộ ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H còn nhiều thiếu sót, chưa đảm bảo, tài liệu thu thập chưa đầy đủ, lời khai của người có liên quan trong xác minh nguồn gốc đất được cấp còn có mâu thuẫn chưa được xem xét đánh giá trong hồ sơ vụ án. Những thiếu sót trên không thể bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh H Bình, đại diện UBND huyện Lương Sơn, kháng cáo của bị đơn ông

Dương Quốc V và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan bà Nguyễn Thị B là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các quy định tại Điều 308; 310 Bộ luật Dân sự; Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Dương Quốc V và bà Nguyễn Thị B:

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 20/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2.Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh H Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3.Về án phí*:* Bị đơn ông Dương Quốc V và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan bà Nguyễn Thị B không phải nộp án phí phúc thẩm;

Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng các đương sự đã nộp sẽ được quyết định khi tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (27/3/2024).

Nơi nhận:
-*TAND cấp cao tại Hà Nội;*
-*VKSND tỉnh Hoà Bình;*
-*TAND H. Lương Sơn;*
- *VKSND huyện Lương Sơn;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu h/s.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Túc